| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 817/2019/QĐST-HNGĐ | *Dĩ An, ngày 20 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212; 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1080/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu*: Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985; thường trú: Số 45/76/7/5, đường 12, tổ 34, khu phố K, phường P, Quận X, Thành phố M và anh Nguyễn Công T2, sinh năm 1983; thường trú: Ấp U, xã T, huyện L, tỉnh N; tạm trú: Tổ 9, khu phố T, phường H, thị xã A, tỉnh D.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công T2 và chị Nguyễn Thị Kim T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T2 và chị Nguyễn Thị Kim T1 thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01/2011 ngày 01/7/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh N cấp).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Công T2 và chị Nguyễn Thị Kim T1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029618 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND X. T, H. L, T. N;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Hoàng**